

Số: 61/KH - UBND

Đông Tiên Hưng, ngày 05 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Xuân, hè năm 2026
Trên địa bàn xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên

Vụ Xuân, hè năm 2026 là vụ sản xuất có ý nghĩa quan trọng, mở đầu kế hoạch sản xuất nông nghiệp của năm 2026, quyết định đến năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế của toàn năm. Trong điều kiện thời tiết, khí hậu dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; nguồn nước có nguy cơ thiếu hụt do ảnh hưởng của xâm nhập mặn và biến đổi khí hậu; Ủy ban nhân dân xã Đông Tiên Hưng xây dựng Kế hoạch sản xuất vụ Xuân, hè năm 2026 nhằm chủ động triển khai các biện pháp kỹ thuật, bố trí thời vụ hợp lý, sử dụng giống cây trồng phù hợp và bảo đảm thắng lợi toàn diện.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất công tác tổ chức sản xuất vụ Xuân, hè năm 2026; chủ động xây dựng phương án sản xuất phù hợp với điều kiện thời tiết, cơ cấu cây trồng và nhu cầu thị trường; bảo đảm diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng chủ lực; góp phần phát triển nông nghiệp ổn định, bền vững.

2. Yêu cầu

- Tổ chức sản xuất kịp thời, đúng khung thời vụ, đúng hướng dẫn kỹ thuật.
- Tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế.
- Phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội và các thôn dân cư trong tổ chức thực hiện.

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Công tác sản xuất trồng trọt luôn được Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quan tâm chỉ đạo; các sở, ngành phối hợp chặt chẽ.
- Các tiến bộ kỹ thuật mới trong canh tác, giống, phân bón, bảo vệ thực vật được áp dụng rộng rãi tạo điều kiện cho nông dân tiếp thu, áp dụng.
- Công tác cảnh báo thiên tai, dịch hại luôn chủ động và dự báo sớm để các địa phương triển khai thực hiện.
- Sản xuất trồng trọt theo xu hướng tích tụ ruộng đất quy mô lớn cùng với việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất (làm đất, gieo cấy, thuốc bảo vệ thực vật, thu hoạch, sau thu hoạch...) giúp giảm chi phí và giải quyết tình trạng thiếu lao động nông nghiệp, đồng thời tạo thuận lợi cho việc kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra.

- Sản xuất trồng trọt bước đầu chuyển dần theo hướng an toàn thực phẩm được chính quyền, doanh nghiệp và người dân quan tâm là cơ sở để tạo ra các chuỗi sản xuất an toàn bền vững.

2. Khó khăn

- Giá vật tư, công lao động cao, nên chi phí sản xuất cao. Sự chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ tiếp tục tăng.

- Một số hộ dân vẫn chưa có ý thức tuân thủ lịch thời vụ, cơ cấu giống, mùa vụ theo chỉ đạo của địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn gây khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất.

3. Nhận định tình hình thời tiết

- Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Hưng Yên, vụ Xuân 2026 là vụ xuân ấm, mùa Đông 2025-2026, nền nhiệt độ trung bình toàn mùa cao hơn trung bình nhiều năm từ 0,5 - 1⁰C. Toàn mùa có từ 4 đến 6 đợt rét đậm, rét hại và tập trung chủ yếu trong tháng 01 và 02/2026, số ngày rét đậm, rét hại ở mức ít hơn so với trung bình nhiều năm. Tổng lượng mưa thấp hơn trung bình nhiều năm.

- Thủy văn: Mực nước sông Hồng, sông Luộc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên mùa Đông Xuân 2025-2026 sẽ ở mức thấp hơn so với trung bình nhiều năm. Lượng nước thượng nguồn về các sông tiếp tục giảm so với trung bình nhiều năm và cùng kỳ năm trước, cần đề phòng nước mặn xâm nhập sâu vào nội đồng, thời kỳ kiệt nhất sẽ xuất hiện vào tháng 01-3/2026.

- Lịch đồ ải: Dự kiến kế hoạch lấy nước đồ ải theo Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường gồm 2 đợt: Đợt 1 từ ngày 17-20/01/2026, đợt 2 từ ngày 29/01-15/02/2026 (*lịch cụ thể sẽ có thông báo sau*), phân đầu lấy đủ nước phục vụ gieo, cấy.

*** Các tiết cần lưu ý trong vụ Xuân năm 2026:**

Tiểu hàn (rét nhẹ): 05/01/2026 (tức ngày 17/11 năm Ất Tỵ)

Đại hàn (rét đậm): 20/01/2026 (tức ngày 02/12 năm Ất Tỵ)

Lập xuân: 04/02/2026 (tức ngày 17/12 năm Ất Tỵ). Lưu ý quan trọng: Năm nay tiết Lập xuân đến trước Tết Nguyên Đán Bính Ngọ (Mùng 01 Tết là ngày 17/02/2026), bà con cần chú ý để không xuống đồng gieo cấy quá sớm.

Thanh minh: ngày 05/4/2026 (tức ngày 18/02 năm Bính Ngọ);

Cốc vũ (mưa rào): ngày 20/4/2026 (tức ngày 04/3 năm Bính Ngọ);

Lập hạ: ngày 05/5/2026 (tức ngày 19/3 năm Bính Ngọ).

4. Dự báo tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng

Các đối tượng dịch hại chính trên lúa (sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại, bệnh đạo ôn, bạc lá, ...) mật độ, mức độ gây hại có xu hướng tăng so với trung bình nhiều năm, đặc biệt là sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ gây hại trên lúa vụ Xuân 2026 do nguồn sâu qua đông có mật độ cao, diện phân bố rộng hơn so với cùng kỳ nhiều năm. Trên cây ăn quả (sâu đục quả, bọ xít, ruồi vàng, vẽ bùa, nhện, thán thư, sương mai, ...) và trên rau màu (sâu keo, sâu khoang, sâu tơ, rệp các loại,

ri sắt, thán thư, thối nhũn, ...) tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây hại, diễn biến khó lường trong năm 2026.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

1. Chủ trương:

- Tập trung chỉ đạo gieo cấy 100% diện tích lúa Xuân, giảm dần tiến tới không sản xuất giống lúa dài ngày, giảm dần diện tích gieo sạ; rà soát toàn bộ diện tích đất phù hợp với sản xuất cây màu để tổ chức sản xuất theo chuỗi nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

- Xây dựng lịch thời vụ, cơ cấu giống chủ lực ứng phó tốt với các dạng hình thời tiết bất thuận, đặc biệt ứng phó với điều kiện vụ Xuân ẩm và phù hợp với nhu cầu thị trường. Mỗi xứ đồng bố trí từ 01-02 giống lúa, trong đó ưu tiên giống lúa ngắn ngày chất lượng và chống chịu tốt với sâu bệnh, thời tiết khắc nghiệt; hoàn thành gieo cấy lúa trong tháng **02/2026**.

- Bố trí cơ cấu hợp lý giữa giống chất lượng và giống năng suất, trong đó ưu tiên mở rộng diện tích sản xuất lúa chất lượng cao từ 40% trở lên; ưu tiên sản xuất giống lúa có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích sản xuất lúa theo hướng an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng và nâng cao chất lượng cơ giới hóa các khâu: gieo cấy, phun thuốc bảo vệ thực vật, bảo quản sau thu hoạch, chế biến để giảm chi phí sản xuất và nâng cao giá trị sản xuất ngành lúa gạo.

- củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, thúc đẩy các hợp tác xã làm dịch vụ tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ nông sản; liên kết với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, kinh doanh nông sản xây dựng chuỗi liên kết bền vững từ sản xuất đến tiêu thụ.

2. Kế hoạch sản xuất:

2.1. Sản xuất lúa: Tổng diện tích gieo cấy toàn xã đạt 906,44 ha (Giảm 31,66 ha so với vụ Xuân năm 2025 do chuyển đổi mục đích sử dụng đất Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Phong Châu tại thôn Cổ Xá); dự kiến năng suất bình quân đạt trên 70 tạ/ha; sản lượng ước khoảng 6.345 tấn.

+ **Cơ cấu giống lúa:** Ưu tiên sử dụng nhóm giống ngắn ngày, chất lượng cao, chống chịu tốt với điều kiện thời tiết bất thuận và phù hợp nhu cầu thị trường:

- Nhóm giống có chất lượng cao ưu tiên các giống có thị trường tiêu thụ tốt như Đài thơm 8, Thiên ưu 8, Bắc thơm số 7, T10, Hạt ngọc 9, Hương Cốm 4, nếp đặc sản, lúa Nhật (J02, ĐS1),...

- Nhóm lúa thuần có năng suất cao, lúa hàng hóa còn lại, chủ yếu là giống TBR225, TBR1, BC15 có gen kháng đạo ôn, ĐH12, VNR20, M1-NĐ, Nếp Đài Loan...

+ Thời vụ và phương thức gieo cấy:

- Thời vụ: Tập trung chỉ đạo gieo, cấy xung quanh tiết Lập Xuân (ngày 04/02/2026, tức ngày 17/12 năm Ất Ty); chủ yếu là Xuân muộn. Thời vụ gieo, cấy

phải đảm bảo lúa phân hóa đồng và trổ bông gặp điều kiện thời tiết thuận lợi (trở trước ngày 20/5/2026). Tập trung hoàn thành gieo, cấy trong tháng **02/2026**.

- Phương thức gieo cấy:

+ Gieo mạ được từ ngày 18/01/2026 - 25/01/2026 (ngày 30/11-07/12/2025 Âm lịch). Cấy khi mạ đạt 3-5 lá.

+ Gieo mạ nền, mạ khay cấy tay từ ngày 01 - 05/02/2026 (tức ngày 14-18/12 Âm lịch); gieo mạ khay cấy máy từ 25/01 – 01/02 (ngày 7/12-14/12/2025 Âm lịch); trong đó các giống có thời gian sinh trưởng trên 130 ngày: BC15 có gen kháng đạo ôn, J02, nếp Đài loan, M1-NĐ, (TBR39, ST25 mô hình) ... gieo đầu lịch; các giống có thời gian sinh trưởng dưới 130 ngày gieo cuối lịch. Tuổi mạ cấy đạt 2,5 - 3 lá; tập trung hoàn thành gieo, cấy trong tháng 02/2026

- Vùng sản xuất cây màu Hè trên chân đất hai lúa: Bố trí gieo cấy đầu lịch bằng các giống lúa ngắn ngày, có khả năng chống chịu tốt với điều kiện thời tiết bất thuận: Hương Côm 4, Bắc thơm 7, T10, TBR 97, nếp các loại, ...

- Vùng sản xuất giống lúa hàng hóa VN10: gieo mạ được, thời gian gieo từ 15-20/12/2025 (tức 26/10 - 1/11 Âm lịch năm Ất Ty)

- Toàn bộ diện tích mạ non phải được che phủ nilon trắng trong điều kiện nhiệt độ dưới 15⁰C để chống rét cho mạ, không cấy lúa và sử dụng thuốc trừ cỏ khi nhiệt độ xuống dưới 15⁰C; khuyến cáo nông dân không gieo sạ; bố trí 5-10% mạ dự phòng và chuẩn bị thóc giống ngắn ngày.

2.2. Sản xuất cây màu vụ Xuân, hè: Giữ vững diện tích trồng cây màu xuân, hè 152ha gồm các cây trồng dưa bí, ngô, khoai lang, khoai tây, đậu tương, lạc,... phục vụ nhu cầu tại chỗ.

3. Giải pháp về kỹ thuật:

3.1. Đối với sản xuất lúa:

a) Giải pháp làm đất:

- Tổ chức cày lật đất sớm, phơi ải để diệt mầm mống sâu bệnh và cải tạo đất, hạn chế sự phát triển của chuột và các đối tượng sâu bệnh. Thời gian xong trước ngày **25/12/2025**.

- Triển khai kế hoạch vệ sinh đồng ruộng, mương máng, bờ cỏ, bụi rậm, hạn chế tối đa nơi trú ngụ, sinh sản của chuột, đồng thời giảm nguồn thức ăn của chuột. Thời gian xong trước ngày **30/12/2025**.

b) Giải pháp về công tác thủy lợi:

- Tập trung hoàn thiện các công trình thủy lợi, sửa chữa máy móc, máy bơm để chủ động điều tiết nước. Đối với những vùng quá khó khăn về nước phải chủ động lắp đặt trạm bơm giã chiến và có các biện pháp khắc phục khi xảy ra khô hạn.

- Thường xuyên giữ mực nước nông trên đồng ruộng ở giai đoạn sau cấy và điều tiết nước khoa học hợp lý theo hướng "nông - lộ - phơi", tạo điều kiện cho cây lúa sinh trưởng, phát triển khỏe, có khả năng chống chịu tốt đối với sâu, bệnh hại,...

- Chủ động lấy đủ nước đổ ải, phục vụ làm đất, gieo, cấy lúa theo kế hoạch đổ ải của tỉnh. Tranh thủ trữ nước trong các ao, hồ, sông trục để dành cho tưới dưỡng, đề phòng mực nước sông xuống thấp. Khoanh vùng, đảm bảo nước tưới cho cây vụ Đông nhưng không để ảnh hưởng đến chất lượng đất ải và công tác làm thủy lợi nội đồng.

- Theo dõi chặt chẽ kế hoạch lấy nước của Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Đông Hưng và con nước để chủ động lấy nước đổ ải, thau chua phục vụ tốt cho công tác làm đất gieo cấy lúa Xuân.

c) Công tác gieo cấy: Mở rộng tối đa diện tích gieo, cấy bằng mạ non trên nền đất cứng; mở rộng diện tích gieo, cấy bằng hình thức mạ khay, máy cấy để đẩy nhanh tiến độ gieo, cấy. Chỉ gieo mạ được, mạ dày xúc để cấy chân vằn thấp, chân ruộng trũng không chủ động điều tiết nước, cấy khi mạ được 3 - 5 lá thật; gieo thẳng khi điều kiện thời tiết ấm, tuyệt đối không gieo thẳng ở những khu vực úng trũng, khu vực năm trước nhiễm lúa cỏ (lúa ma). Tuyệt đối không gieo, cấy và bón phân nhất là phân đạm khi nhiệt độ trung bình ngày xuống dưới 15°C . Chủ động dự phòng giống có thời gian sinh trưởng ngắn (dưới 125 ngày ở vụ Xuân) để gieo, cấy bù diện tích lúa và mạ bị chết do rét đậm, rét hại.

+ Sử dụng giống lúa đúng phẩm cấp chất lượng. Mở rộng diện tích cấy máy, toàn bộ diện tích mạ non phải được che phủ nilon trắng để chống rét cho mạ, không cấy lúa và sử dụng thuốc trừ cỏ khi nhiệt độ xuống dưới 15°C ; khuyến cáo nông dân không gieo sạ; bố trí 5-10% mạ dự phòng và chuẩn bị thóc giống ngắn ngày.

d) Bón phân: Bón lót đủ, bón thúc đúng theo quy trình thâm canh của từng giống; đảm bảo đủ lượng phân Kali bón cho lúa, nhất là thời điểm bón đón đòng và đối với các giống lúa có tiềm năng năng suất cao nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Tăng cường sử dụng phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học, phân bón NPK tổng hợp và phân bón vi lượng.

e) Bảo vệ thực vật: Xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức diệt chuột quyết liệt ngay từ thời điểm đổ ải, tổ chức diệt chuột thường xuyên tại vị trí chuột thường trú ngụ: khu dân cư, nơi nhiều cỏ, nghĩa trang... Huy động cán bộ và nhân dân tích cực tham gia diệt chuột, thành lập và củng cố các tổ dịch vụ diệt chuột bảo vệ sản xuất và đời sống dân sinh; phòng bệnh lùn sọc đen, lúa cỏ ngay từ đầu vụ sản xuất theo phương châm phòng là chính; dự báo sớm, chính xác các đối tượng dịch hại cây trồng ngay từ đầu vụ để triển khai hướng dẫn nông dân; triển khai các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, chăm sóc lúa theo quy trình IPHM để hạn chế sử dụng thuốc BVTV và gắn bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm....

- Chủ động làm tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo chính xác các đối tượng sâu bệnh hại và hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời, sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng, đảm bảo hiệu quả kinh tế, hiệu quả phòng trừ cao và bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng.

- Các HTX DV Nông nghiệp làm tốt dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp cho nông dân.

3.2. Đối với sản xuất cây rau màu:

+ Mở rộng diện tích trồng cây dược liệu, hoa cây cảnh, cây khoai tây xuân, lạc... chuyển đổi các loại cây có giá trị kinh tế thấp trên đất chuyên trồng màu hoặc trên các chân ruộng cao sang trồng cây rau màu ngắn ngày ở vụ Xuân.

+ Sử dụng các giống có giá trị kinh tế cao, có thị trường và phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, áp dụng linh hoạt các biện pháp trồng gối, trồng xen, để gia tăng diện tích và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác.

4. Cơ chế hỗ trợ sản xuất vụ Xuân 2026

Thực hiện theo cơ chế hỗ trợ của tỉnh (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các thôn và các HTX dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn xã:

- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2026 của UBND xã, các thôn, các HTX DV NN tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân gieo cấy hết diện tích, thực hiện nghiêm túc lịch thời vụ. Làm tốt công tác khuyến nông, phát huy vai trò trách nhiệm của cán bộ, Đảng viên, các đoàn thể quần chúng gương mẫu trong việc thực hiện chủ trương phát triển sản xuất vụ Xuân năm 2026.

- Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác cày lật đất sớm, vệ sinh đồng ruộng, làm thủy lợi nội đồng và diệt chuột bảo vệ sản xuất.

- Các HTX dịch vụ nông nghiệp xây dựng phương án tưới tiêu theo khu vực quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tập trung triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ của cấp trên. Chủ động hợp với các tổ chức, cá nhân có điều kiện, máy móc, phương tiện để thuê, mượn ruộng của các hộ không có nhu cầu canh tác tổ chức sản xuất nhằm hạn chế tình trạng bỏ ruộng hoang hóa; đồng thời chỉ đạo rà soát, thống nhất việc cho thuê, mượn giữa các hộ gia đình có đất không canh tác với tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Lựa chọn, xây dựng các mô hình phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; mô hình nâng cao giá trị sản xuất lúa gạo;...với quy mô lớn tập trung để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; tăng cường quản lý nhà nước về thuốc BVTV trên địa bàn quản lý.

2. Phòng Kinh tế xã:

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2026 trên địa bàn xã; tổ chức kiểm tra, theo dõi tiến độ gieo trồng, tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng; kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp kỹ thuật, hỗ trợ giống, vật tư phục vụ sản xuất.

- Phối hợp với Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Đông Hưng, Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Đông Hưng và các đơn vị chuyên môn hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ, quy trình kỹ thuật sản xuất; tổng hợp kết quả sản xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

3. Phòng Văn hoá- Xã hội: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chủ trương, biện pháp phát triển sản xuất vụ Xuân năm 2026 của UBND xã.

4. Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Đông Hưng:

Phối hợp với Phòng Kinh tế hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng vụ Xuân năm 2026; theo dõi, dự tính, dự báo tình hình dịch hại, kịp thời thông báo để địa phương chủ động biện pháp phòng trừ hiệu quả; tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bảo đảm đúng quy định, an toàn cho người sản xuất, người tiêu dùng và môi trường sinh thái; phối hợp tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, giới thiệu các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng, phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương.

5. Đề nghị các ngành liên quan:

Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Đông Hưng, Điện lực Đông Tiên Hưng... phối hợp với cơ quan chuyên môn của xã tạo điều kiện cho địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch sản xuất.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội:

Phối hợp với phòng Kinh tế đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách hỗ trợ liên quan đến sản xuất trồng trọt, tuyên truyền các chủ trương của sản xuất vụ Xuân năm 2026 đến thành viên, hội viên, đoàn viên, người tham gia sản xuất nông nghiệp để nắm được và thực hiện đạt hiệu quả; chủ động tổ chức các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ hội viên trong khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu sản xuất của toàn xã.

Ủy ban nhân dân xã Đông Tiên Hưng đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở thôn dân cư và bà con nông dân nghiêm túc triển khai thực hiện./. *vs*

Nơi nhận:

- Sở NN và MT (B/c);
- BTV Đảng ủy, TT HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Đảng ủy viên phụ trách, theo dõi thôn;
- Các ngành liên quan;
- Bí thư, Trưởng thôn;
- Giám đốc HTX DV NN;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hào

CƠ CẤU GIỐNG LÚA VÀ THỜI VỤ SẢN XUẤT LÚA VỤ XUÂN NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 61/KH- UBND ngày 05/12/2025 của UBND xã Đông Tiên Hưng)

GIỐNG LÚA	PHƯƠNG THỨC GIEO	THỜI VỤ GIEO MẠ	TUỔI MẠ CÂY	MẬT ĐỘ
- Nhóm giống lúa trên 130 ngày: J02, nếp Đài loan, BC15 có gen kháng đạo ôn, M1-NĐ, ... gieo đầu lịch; - Nhóm giống lúa dưới 130 ngày như: Đài thơm 8, Thiên ưu 8, Bắc thơm số 7, T10, TBR225, TBR-1, Q5, TBR97 ... gieo cuối lịch.	Mạ nền, mạ khay cấy tay	Gieo từ ngày 01 - 05/02/2026 (tức 14-18 tháng Chạp năm Ất Ty)	2,5- 3 lá	- Chân vằn, vằn cao: Cây mật độ 25-30 khóm/m ² . - Chân trũng, kim hãm: Cây 30-32 khóm. - Cây 2-3 dảnh/ khóm tùy theo khả năng đẻ nhánh của lúa và điều kiện thổ nhưỡng.
	Mạ khay cấy máy	Gieo từ ngày 25/01-01/02/2026 (tức 07-14 tháng Chạp năm Ất Ty)		
Giống lúa ngắn ngày cấy trên chân đất trũng kim hãm (VNR20, M1-NĐ, ĐH12, TBR-1, Q5, Nếp)	Mạ được	Gieo từ ngày 18-25/01/2026 (tức 30/11-7/12 AL năm Ất Ty)	3- 5 lá	
Giống VN10 (không cấy trên chân đất kim hãm)	Mạ được	Gieo từ ngày 15-20/12/2025 (tức 26/10 - 1/11 AL năm Ất Ty)	5- 5,5 lá	

*** Lưu ý:**

- Tùy theo tình hình diễn biến thời tiết trước thời vụ gieo cấy, có thể điều chỉnh ngày ngâm ủ, gieo mạ cho phù hợp để lúa trổ trong tiết lập hạ.

- Các giống có thời gian sinh trưởng dài: J02, Nếp Đài loan, (ST25, TBR39 mô hình), BC15 có gen kháng đạo ôn, M1-NĐ, ..., diện tích gieo cấy bằng phương thức mạ khay máy cấy và giống cấy trên chân đất kim hãm gieo cấy đầu lịch, vùng đất thâm canh gieo cấy cuối lịch.

- Các giống lúa thuần có chất lượng cao bố trí ở chân đất vằn, vằn cao; giống lúa lai bố trí ở chân đất thấp trũng. giống BC15, TBR225 không bố trí gieo cấy trên chân đất thấp, trũng hủ, chua trũng và ruộng hay bị đạo ôn các năm trước.